

Số: 16 /PA-CĐKTXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

I. SỰ CẦN THIẾT

Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm thực hiện kịp thời theo chỉ đạo của Trung ương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo nguyên tắc một phòng/khoa thực hiện nhiều công việc, một công việc chỉ giao một phòng/khoa chủ trì và chịu trách nhiệm chính; đồng thời, đi đôi với tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách, cơ cấu lại đội ngũ viên chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Nhà trường.

Do đó, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhằm tinh gọn bộ máy hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tăng cường tính chuyên nghiệp, nâng cao trình độ đội ngũ viên chức; xây dựng đội ngũ viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức năm 2010;
- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 1408/QĐ-BLĐTBXH ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Xây dựng;

- Kế hoạch số 885/KH-CDKTXD ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2026 và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

1. Vị trí, chức năng

Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1408/QĐ-BLĐTBXH ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng và quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Trường là cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có chức năng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, dịch vụ đô thị; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị; nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng; hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên;

b) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường;

c) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh;

d) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phối, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Quản lý học sinh - sinh viên, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho học sinh - sinh viên;

f) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho học sinh - sinh viên;

g) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

h) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

i) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

k) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh - sinh viên trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, học sinh - sinh viên tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho học sinh - sinh viên;

l) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

m) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho học sinh - sinh viên. Có cơ chế để học sinh - sinh viên tham gia đánh giá hoạt động đào tạo;

n) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Xây dựng giao và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Quyền hạn:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

b) Tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động;

d) Liên kết, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học và đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

e) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

f) Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

g) Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường; Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức vụ từ cấp trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp của nhà giáo;

k) Tổ chức hoạt động phát triển, đánh giá kỹ năng nghề theo quy định của Chính phủ;

l) Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật;

m) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ sung nguồn tài chính của trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

n) Huy động, nhận tài trợ, quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của trường;

o) Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật;

p) Được Nhà nước giao đất, cơ sở vật chất; được tham gia đấu thầu, đặt hàng

hoặc giao nhiệm vụ đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

q) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

IV. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Về tổ chức, bộ máy

1.1. Lãnh đạo quản lý: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng

1.2. Các phòng, khoa: 06 phòng chức năng, 03 khoa chuyên môn

- Phòng chức năng gồm: (1) Phòng Tổ chức - Hành chính, (2) Phòng Quản lý Đào tạo, (3) Phòng Tài chính – Kế toán, (4) Phòng Công tác học sinh – sinh viên, (5) Phòng Đào tạo thường xuyên và Hợp tác Doanh nghiệp, (6) Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng.

- Các Khoa: (1) Khoa Xây dựng, (2) Khoa Kiến trúc, (3) Khoa Cơ bản.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc

- Tổng số biên chế được giao năm 2024: 93 người.

- Tổng số lượng người làm việc đến 31/12/2024: 99 người, trong đó:

+ Viên chức: 86 người.

+ Hợp đồng: 13 người.

- Biên chế và số lượng người làm việc từng Phòng, Khoa như sau:

Stt	Bộ phận/Phòng/Khoa	Biên chế được giao	Số lượng người làm việc tính đến ngày 31/12/2024				
			Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Hợp đồng	Tổng
1	Lãnh đạo, quản lý	3	1	2			3
2	Phòng Tổ chức-Hành chính	12	1	2	8	13	24
3	Phòng Quản lý Đào tạo	9	1	1	7		9
4	Phòng Tài chính - Kế toán	7	1	1	3		5
5	Phòng Công tác HSSV	7	1	1	5		7
6	Phòng ĐTTX và HTDN	7	1		6		7
7	Phòng Khảo thí và ĐBCL	7	1	1	4		6
8	Khoa Cơ bản	7		1	6		7
9	Khoa Kiến trúc	21	1	1	17		19
10	Khoa Xây dựng	13	1	1	10		12
Tổng cộng		93	9	11	66	13	99

3. Đánh giá chung

- Trường tổ chức hoạt động 2 cơ sở, do đó cần bố trí, sắp xếp viên chức quản lý, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ thường trực tại mỗi cơ sở; cần bổ sung lực lượng giảng viên đủ để đáp ứng yêu cầu.

- Điều kiện trang thiết bị phục vụ đào tạo hạn chế, cần tập trung vào một đầu mối trong việc sắp xếp thời khóa biểu, sử dụng phòng học, bố trí giảng viên giảng dạy.

- Chức năng, nhiệm vụ của một số phòng còn tương đồng, cần xem xét sắp xếp lại cho phù hợp.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ

1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ tương đồng thì bố trí vào 01 đơn vị chủ trì.
- Một đơn vị phụ trách từ 2 mảng công việc trở lên.
- Một người làm từ 2 mảng công việc trở lên, giảng viên giảng dạy được từ 02 môn học trở lên.
- Giảm số lượng phòng chuyên môn, để giảm số lượng người làm việc hành chính và tăng số lượng giảng viên.

2. Phương án

a. Chấm dứt hoạt động của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng và chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm định chất lượng, thanh tra, pháp chế, nghiên cứu khoa học, quản lý và phát triển thư viện sang phòng Đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp; chuyển nhiệm vụ khảo thí sang phòng Quản lý đào tạo.

b. Giữ nguyên các phòng, khoa: Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Công tác học sinh – sinh viên; phòng Tài chính – Kế toán; khoa Xây dựng, khoa Kiến trúc, khoa Cơ bản.

Như vậy, cơ cấu tổ chức bộ máy của trường còn 8 phòng, khoa (05 phòng chức năng và 03 khoa chuyên môn).

3. Thời gian thực hiện việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy: Quý 1 năm 2025.

4. Tình giảm biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách

4.1. Mục tiêu

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy để bố trí viên chức với số lượng phù hợp, đảm bảo chất lượng (phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường).

- Tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; thu hút những người có đức, có tài vào làm việc, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường, giảm chi thường xuyên.

- Tỷ lệ tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách giai đoạn từ năm 2023 – 2026 giảm tối thiểu là 10% biên chế (năm 2023 giảm 02 viên chức, năm 2024 giảm 04 viên chức, năm 2025 giảm 04 viên chức và đến năm 2026 còn 85 viên chức làm việc).

4.2. Thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp sau:

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

4.3. Chính sách tinh giản biên chế:

Thực hiện theo Chương II Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và Kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm.

- Phòng Tài chính – Kế toán bố trí, thẩm định kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, hướng dẫn thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Trưởng các phòng, khoa có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Đảng, nhà nước và của Trường đến viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

- Thời gian thực hiện theo Kế hoạch số 885/KH-CĐKTXD ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trường Cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2026 và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB Sở GD&ĐT;
- Hội đồng trường ;
- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng;
- Lưu : VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG *ph*



ThS. Nguyễn Tùng Lâm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2025



BẢNG TỔNG HỢP
Về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng trước và sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy

STT	Tên cơ quan	Thực trạng tổ chức bộ máy				Tổ chức bộ máy sau sắp xếp			
		Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức			Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức		
			CBQL	GV	NV		CBQL	GV	NV
1	Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	1.Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0	1.Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0
		2. Khoa Xây dựng	2	9	1	2. Khoa Xây dựng	2	9	1
		3. Khoa Kiến trúc	2	16	1	3. Khoa Kiến trúc	2	16	1
		4. Khoa Cơ bản	1	5	1	4. Khoa Cơ bản	2	7	1
		5. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	0	8	5. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	0	8
		6. Phòng Quản lý Đào tạo	2	1	6	6. Phòng Quản lý Đào tạo	2	0	7
		7. Phòng Đào tạo thường xuyên và Hợp tác doanh nghiệp	1	0	6	7. Phòng Đào tạo thường xuyên và Hợp tác doanh nghiệp	2	0	6
		8. Phòng Công tác học sinh - sinh viên	2	0	5	8. Phòng Công tác học sinh - sinh viên	2	0	5
		9. Phòng Tài chính - Kế toán	2	0	3	9. Phòng Tài chính - Kế toán	2	0	4
		10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	2	0	4				
Tổng cộng		10	20	31	35	9	20	32	33
		86			85				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP
Về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

TỔNG HỢP TỔ CHỨC, NHÂN SỰ TRƯỚC VÀ SAU SẮP XẾP, TINH GỌN BỘ MÁY

STT	Tên trường	Đầu mối	TRƯỚC KHI SẮP XẾP				SAU KHI SẮP XẾP			
			Số lượng đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức			Số lượng đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức		
				CBQL	GV	NV		CBQL	GV	NV
1	Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	6	12	2	32	5	11	0	33
		Khoa	3	5	29	3	3	6	32	3
		Trung tâm	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng cộng	9	17	31	35	8	17	32	33
				83			82			

HỒ CHÍ MINH